



# TỔ SƯ THIỀN

Thiền Sư THÍCH DƯỚI LỰC





# Mục lục

---

- GIỚI THIỆU
- THOẠI ĐẦU LÀ GÌ?
- TÔNG CHỈ
- LƯU Ý
- PHỤ LỤC



# GIỚI THIỆU



Tổ Sư Thiền này là đường lối chính thức của Tổ Sư truyền xuống, gọi là **Tham Thiền**. **Tham Thiền** không phải là **Ngồi Thiền**. **Ngồi Thiền** cũng không phải là **Tham Thiền**. Nhiều người làm tưởng rằng: **Ngồi Thiền** tức **Tham Thiền**, kỳ thực **Tham Thiền** không cần ngồi cũng được.

Như Tổ dạy: “Phải khi **lao động** mà tập **Tham** được mới tốt, nếu chỉ thích ngồi yên một chỗ vắng lặng mà tập **Tham** thì khó hy vọng **Kiến Tánh**”.



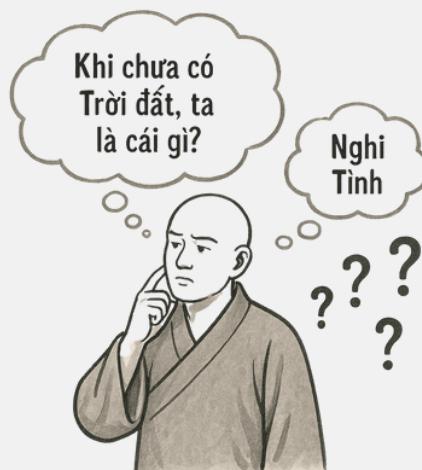


Lục Tô nói: “**Đạo Do Tâm Ngộ, Bất Tại Tọa**”.

Phẩm Tọa Thiền trong Kinh Pháp Bảo Đàm nói đến Tọa Thiền là Tâm Tọa (Chứ không phải là Thân Tọa), nghĩa là ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác tâm niệm chẳng khởi gọi là Tọa, trong thấy Tự Tánh chẳng động gọi là Thiền. Vậy thế nào gọi là Tham Thiền?

Chữ **Tham** tức là **Nghi**, Nghi tức là **Không Hiểu**, một việc gì đã hiểu rồi thì hết nghi, **hết Nghi** tức là **không** có **Tham**, cho nên **Tham Thiền** rất chú trọng cái Nghi, gọi là **Nghi Tình**.

Muốn khởi lên cái **Nghi Tình** phải nhờ câu **Thoại Đầu**, gọi là **THAM THOẠI ĐẦU**.

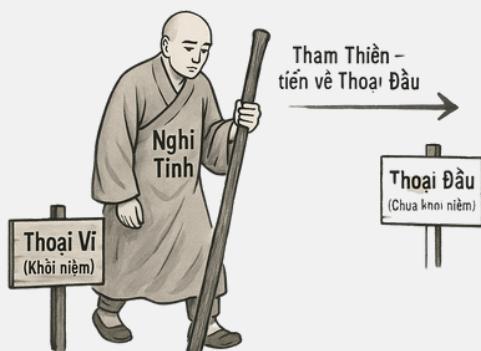




# THOẠI ĐẦU LÀ GÌ?



Theo Ngài Hư Văn giải thích rằng: Khi muốn nói một câu thoại thì phải khởi niệm rồi mới nói được, lúc chưa khởi niệm muốn nói gọi là Thoại Đầu, nếu đã khởi niệm muôn nói, mặc dù chưa nói ra cũng đã là Thoại Vĩ rồi.



Hiện nay bắt đầu Tham Thiền thì chưa đến Thoại Đầu, nhưng cũng không phải ở Thoại Vĩ, mà là từ Thoại Vĩ tiến đến Thoại Đầu, đang đi ở giữa đường, một ngày kia sẽ tiến tới Thoại Đầu. Lúc ấy câu thoại tự mất, nếu còn câu thoại thì chưa đến Thoại Đầu.

Ngài Hư Văn có thí dụ rằng: “**Thoại Đầu là Cây Gậy, Nghi Tình là Đĩ**, như **người cụt chân muốn đí phải nhờ cây gậy**, cũng như **muốn khởi Nghi Tình phải nhờ câu Thoại Đầu**” vậy.

Nói Tham Thoại Đầu, thoại đầu thì nhiều lăm, muôn muôn, ngàn ngàn kẽ không hết.



Bây giờ tôi chỉ để ra năm câu thoại đầu để cho người Tham Thiền tự mình **lựa một câu**, câu nào tự mình cảm thấy **rất khó hiểu**, hiểu không nổi thì câu đó **thích hợp** cho mình **Tham**.

Chỉ được **lựa một câu, không cho lựa hai câu** và sau khi quyết định câu nào rồi thì không cho đổi qua đổi lại, thăng tới mà Tham đến Kiến Tánh mới thôi.

#### ⚡ 5 CÂU THOẠI ĐẦU LÀ

**KHI CHƯA CÓ TRỜI ĐẤT, TA LÀ CÁI GÌ?**

**MUÔN PHÁP VỀ MỘT, MỘT VỀ CHỖ NÀO?**

**TRƯỚC KHI CHA MẸ CHƯA SANH, MẶT MŨI BỐN LAI  
CỦA TA RA SAO?**

**SANH TỪ ĐÂU ĐẾN, CHẾT ĐI VỀ ĐÂU?**

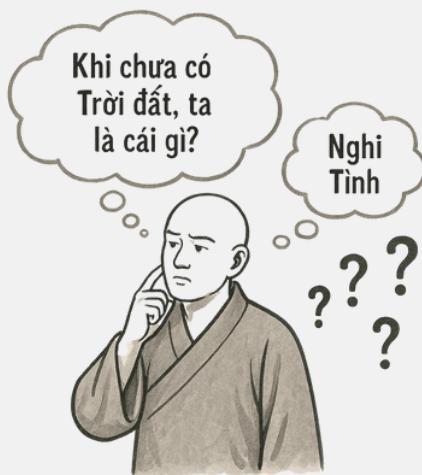
**CHẲNG PHẢI TÂM, CHẲNG PHẢI PHẬT, CHẲNG PHẢI  
VẬT, LÀ CÁI GÌ?**

**Câu Thoại Đầu là Câu**

**Hỏi**, có hỏi thì phải có đáp, cũng như câu: “**Khi chưa có trời đất, ta là cái gì?**”.

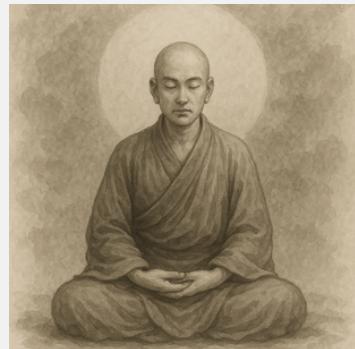
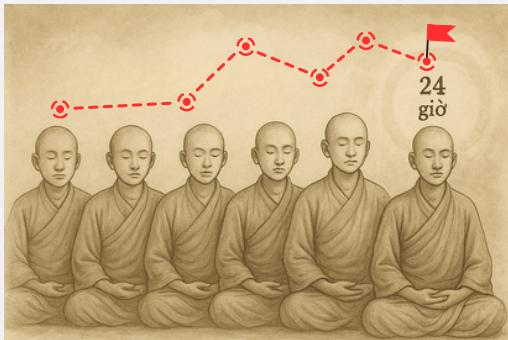
Hỏi thăm trong bụng, cảm thấy không hiểu, thì đáp không ra, đáp không ra thì càng thấy thắc mắc, đó gọi là **Nghi Tình**.

Câu hỏi thứ nhất đáp không ra thì tiếp tục hỏi câu ấy lại, đáp không ra, tiếp tục hỏi lần thứ ba, cứ tiếp tục hỏi mãi, ngày đêm không ngừng, bất cứ đi, đứng, nằm, ngồi, đang làm công việc tay chân hay băng trí óc, đi bộ, đi xe, đang ăn cơm, đang đi cầu, đang ngủ mê... đều phải tiếp tục hỏi tới hoài, không giây phút gián đoạn.





*Người Sơ Tham thì hay quên, cũng như một ngày 24 tiếng đồng hồ, gián đoạn 23 tiếng, tập Tham dần thì sự gián đoạn giảm bớt còn 22 tiếng, rồi tiếp tục còn 21 tiếng, 20 tiếng ... dần dần đến công phu miên mật, tức là ngày đêm **24 giờ không giây phút gián đoạn**.*



*Khi công phu được thành khôi, cũng gọi là đến Thoại Đầu, còn gọi là đến Đầu Sào Trăm Thước. Từ Đầu Sào Trăm Thước tiến thêm một bước nữa là Kiến Tánh, đạt đến chỗ tự do, tự tại, được giải thoát vĩnh viễn tất cả khổ.*



# TÔNG CHỈ

*Người Tham Tổ Sư Thiền phải chú ý những điều sau đây:*

**PHÁ NGÃ CHẤP**

**PHÂN BIỆT HỒ NGHI VÀ CHÁNH NGHI**

**CHẮNG CHO KHỎI BIỆT NIỆM**

**NHÂN QUẢ, NGHI NGỘ**

**CHẮNG PHÂN BIỆT TƯ CÁCH**

**THÂM TÍN TỰ TÂM**

**PHẢI NGỘ TỰ TÁNH**

**KHÔNG LỌT VÔ KÝ**

**HÀNH KHỎI GIẢI TUYỆT**

**10 CHÚ TRỌNG THỰC HÀNH**



# PHÁ NGÃ CHẤP



Theo Phật Pháp, bất cứ Tiểu Thừa; Trung Thừa; Đại Thừa cho đến  
Tôi thương Thừa, chẳng có thừa nào là không phá ngã chấp.

Nếu không phá ngã chấp thì không được giải thoát cái khổ sanh tử,  
không được ra khỏi sanh tử luân hồi.

Vậy Tham Thiền phải **Phá ngã chấp**  
bằng cách nào?

Bằng 9 chữ: “**VÔ SỞ ĐẮC** -  
**VÔ SỞ CẦU** - **VÔ SỞ SỢ**”!



Phá Ngã Chấp  
Con đường giải thoát sanh tú.

Đó là cái căn bản để thực hành “**Phá Ngã Chấp**”. Nếu **có Sở Đắc** là  
còn **Chấp Ngã**, **có Sở Cầu** là còn **Chấp Ngã**, **có Sở Sợ** là còn **Chấp  
Ngã**.



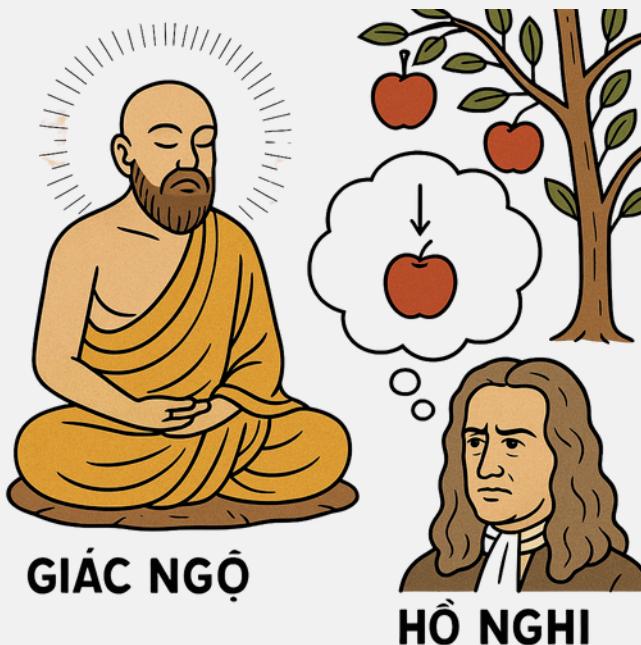
# PHÂN BIỆT HỒ NGHI VÀ CHÁNH NGHI



**Tham Thiền** là **Chánh Nghi**. Chánh Nghi là chỉ cho Tâm Nghi, chứ **không cho Tâm** đi **tìm hiểu**, so sánh để nuôi cái Nghi Tinh cho thật mạnh. Khi nghi tình mạnh tới cùng tột, thình lình bùng nổ gọi là **Kiến Tánh**.

Kiến Tánh là Giác Ngộ, là biết được chính mình mới làm chủ được mình. Tự làm chủ được mới tự do, tự tại được. Tự do, tự tại là vĩnh viễn giải thoát tất cả khổ, cho nên gọi là Kiến Tánh Thành Phật.

Còn Hỗ Nghi là lấy Tâm đi tìm hiểu, hoặc giải thích câu thoại đầu cho ra đáp án, đó không phải là Tham Thiền. Hỗ Nghi chỉ có thể được giải ngộ, chứ không được chứng ngộ.



Cũng như nhà khoa học Newton, thấy trái táo từ trên cây rơi xuống mà sanh ra nghi vấn: Tại sao trái táo rớt xuống đất mà không bay lên trời? Từ đó, ông chuyên tâm đi nghiên cứu tìm hiểu, cuối cùng ngộ được: "Lực hấp dẫn vạn vật". Đó là Hồ Nghi.

Hồ Nghi chỉ có thể phát minh được đồ dùng của thế gian, chỉ có giá trị đối với thế gian, vì không ngộ được chính mình nên không làm chủ được mình, không đạt đến tự do, tự tại được.



# CHẮNG CHO KHỎI BIỆT NIỆM



*Ngoài Nghi Tình ra không cho khởi niệm khác, không cho đè nén vọng tưởng, không cho buông bỏ vọng tưởng, cũng không cho trừ vọng tưởng, vọng tưởng khởi lên bao nhiêu cũng mặc kệ, không cần biết tới có vọng tưởng hay không có vọng tưởng, vì Nghi Tình chính là cây chổi tự động, không cần sự tác ý, tự nó quét sạch tất cả. Có vọng tưởng cũng quét, không có vọng tưởng nó cũng quét.*

*Nếu Nghi Tình được miên  
mật thì tất nhiên vọng  
tưởng không có kẽ hở mà  
nổi lên, hễ có khởi lên một  
niệm khác tức là đã có kẽ  
hở rồi.*





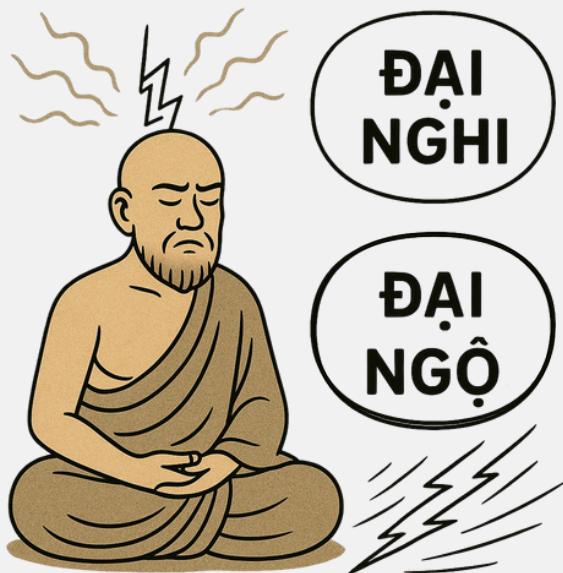
# NHÂN QUẢ, NGHI - NGỘ

---



Phải biết **Nghi** là **Nhân**, **Ngộ** là **Quả**, **không** có **Nhân** thì **không** có **Quả**, cho nên: “**Bất Nghi - Bất Ngộ**”, “**Nhân nhỏ - Quả nhỏ**”, cho nên: “**Tiểu Nghi - Tiểu Ngộ**”, “**Nhân lớn - Quả lớn**”, cho nên: “**Đại Nghi - Đại Ngộ**”.

Nếu Tham Thiền lúc nghi tình nồng, ảnh hưởng đến nhức đầu, tức ngực, khó thở, đó là Đại Nghi. Khi đó, nhức nhiều chừng nào thì tốt chừng nấy, chớ nên sợ, đó là tình hình tốt, bởi vì Đại Nghi sẽ được Đại Ngộ. Nhưng lúc ngồi mà có tình trạng như vậy thì không được. Không được thì phải làm sao? Phải mau mau đứng dậy kiểm công việc làm, nhưng vẫn phải tiếp tục tham cứu.



Nếu tham tới cảm thấy thần kinh căng thẳng quá chịu không nổi, thì câu thoại đầu phải đề châm lại từng chữ một, châm thật châm, mỗi chữ kéo dài độ mười giây, như vậy sự căng thẳng thần kinh sẽ dần dần được giải tỏa.



# CHẮNG PHÂN BIỆT TƯ CÁCH

---



*Tham Tổ Sư Thiền không kể sơ tham, lão tham, thông minh, dốt nát, ngu si, người già hay trẻ con.*

*Như trong Kinh Pháp Hoa: Long Nữ 8 tuổi được thành Phật. Truyền Đăng Lục (Lịch sử Thiền Tông Trung Hoa) có một cô họ Trịnh 13 tuổi kiến tánh, một cô họ Tô 15 tuổi được kiến tánh và nhiều Tổ ngu si dốt nát cũng Tham Thiền được Kiến Tánh.*

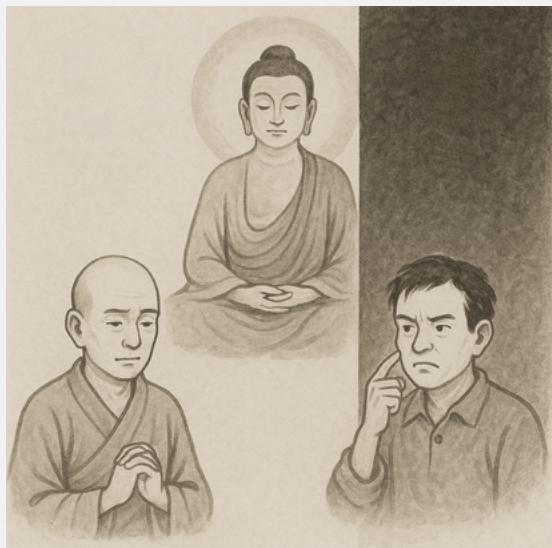


# THÂM TÍN TỰ TÂM



*Tham Thiền phải **Tin Tự Tâm**, nếu chỉ tin Pháp Môn Tham Thiền mà không Tin Tự Tâm thì dù tinh tiến đến mức nào cũng không được **Kiến Tánh**.*

*Cho nên, Ngài Bác Sơn nói:  
Tin có Chánh - Tà, “Tức  
Phật” là cần phải tham  
cứu cho sáng tỏ tự tâm và  
phải đích thân dám đến  
tới chỗ chẳng nghi mới gọi  
là Chánh Tín, còn như  
mập mờ, lầm lạc, đoán mò  
chỉ nói “Tức Tâm Tức  
Phật” mà thật không  
muốn tham cứu rõ Tự  
Tâm thì gọi là Tà Tín.*





# PHẢI NGỘ TỰ TÁNH



**“Hàn Lu Trục Khối, Sư Tử Giảo Nhân”** (Chó Hàn đuôi cục xương, sư tử thì cắn người). Đây là hai câu thí dụ của Tổ Sư, nghĩa là: Một người quăng cục xương, con chó đuôi theo cục xương mà cắn, còn con sư tử thì không ngó tới cục xương, cứ cắn ngay người đó. Người đó dụ cho Tự Tánh; Cục Xương dụ cho Lời Nói của Tổ, của Phật. Nếu hướng theo lời nói của Tổ, của Phật mà ngộ là con chó, hướng vào Tự Tánh mà ngộ là con Sư Tử.





Cố Đức nói: “**TỬ U CỨ HẠ**” (Chết trong ngũ cú). “**HƯỚNG CỨ KHỞI XÚ THÙA ĐƯƠNG**” (Hướng vào chỗ lời nói mà nhận lấy), nghĩa là lời nói của Tổ vừa nói ra, vừa nghe hiểu liền cho đó là ngộ, nhưng sự hiểu ngộ đó còn nằm trong ý thức phân biệt, mặc dù đúng lý thế gian rất logic, nhưng vì chẳng biết cần phải hạ ý thức mới chứng ngộ được, cho nên bị Tổ chê là Hàn Lu (Loại chó mực rất thông minh ở nước Hàn ).



# KHÔNG LỌT VÔ KÝ



Tham Thiền nên tránh lọt vào “**Vô Ký Không**”. Pháp môn khác chỉ cầu được dứt niệm, nhưng Tham Thiền trái lại không cho dứt niệm. Tức là Nghi Tình phải luôn luôn tiếp tục không gián đoạn. Nếu không có nghi tình, cũng không có vọng tưởng thì lọt vào Vô Ký Không, đó là một thứ Thiền Bệnh. Tổ Sư gọi là: “**Ngâm Nước Chết**”.

Mặc dù lúc ấy cảm thấy thanh thanh, tịnh tịnh, trong mình cảm thấy nhẹ nhàng, nhưng chấp lấy cái đó thì vĩnh viễn không được kiến tánh, chẳng thà có nghi tình, có vọng tưởng còn tốt hơn. Vậy tham thiền nếu chưa đến thoại đầu chớ nên bỏ câu thoại; Có người bỏ câu thoại vẫn còn nghi tình cho là tốt.



Thật thì không đúng, vì có thể bị gián đoạn một khoảng thời gian lâu mà tự mình không hay, lại cũng dễ bị lọt vào “**Vô Ký Không**” nữa.



# HÀNH KHỎI GIẢI TUYỆT

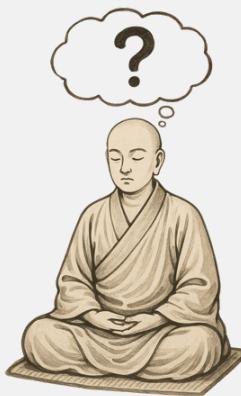


Theo Giáo Môn thường thường, sự tu hành phải trải qua 4 giai đoạn là: **Tín - Giải - Hành - Chứng**. Ban đầu do tin rồi đi tìm hiểu (Giải), theo sự hiểu mà thực hành, vừa thực hành vừa tìm hiểu thêm, vừa tìm hiểu thêm vừa thực hành thêm, từng bậc tiến lên, chứng từ Thập Tin; Thập Trụ; Thập Hạnh; Thập Hồi Hướng; Thập Địa cho đến Đẳng Giác; Diệu Giác. Đó là cách tu thông thường.

Còn Tổ Sư Thiền thì không phải vậy. Trước tiên cũng phải có **tin**, có **hiểu**, nhưng khi bắt đầu **thực hành** thì **không được tìm hiểu nữa**, Thiền môn gọi là **Hành Khỏi Giải Tuyệt**, tức là đã bắt đầu Tham Thiền rồi thì sự **tìm hiểu** kiến giải **phải chấm dứt**.



Cho nên Tham Thiền không cho hiếu Thiền, hiếu Đạo. Tại sao vậy? Vì đang Tham Thiền là đã có Thiền, có Đạo rồi. Nếu còn đi tìm hiếu Thiền, hiếu Đạo nữa thì cũng như mình đã có một cái đầu rồi còn sanh thêm một cái đầu thứ hai nữa.



Tổ Sư gọi: “**Đầu Thương An Đầu**” (Trên đầu thêm đều), thì cái đầu thứ hai không những không có ích cho cái đầu bốn lai, lại còn làm chướng ngại, khổ sở cho cái đầu bốn lai, nên phải mời bác sĩ cắt bỏ mới được khôi phục sức khỏe lại.

Vậy hiếu Thiền, hiếu Đạo còn không cho, huống là đi tìm hiếu cái khác nữa! Phải biết rằng ham tìm hiếu rất chướng ngại cho sự chứng ngộ. Thế nên “**Hành Khỏi Giải Tuyệt**” là vậy.



# CHÚ TRỌNG THỰC HÀNH



Tổ Sư Thiền chỉ chú trọng thực hành, không can lý luận, nhưng khi đang thực hành sẽ tùy theo căn cơ trình độ khác biệt, tình chấp nặng nhẹ, kiến giải cao thấp và sự ham thích bất đồng của mỗi người mà sanh ra muôn ngàn lỗi té sai biệt.

Cho nên quyển sách này chỉ được nêu ra những điều thực hành chung, còn nhiều chi tiết vi tế không thể kể hết ở trong này, phải tùy bệnh mà cho thuốc, vì thế mặc dù cách Tham Thoại Đầu rất dễ nhưng cũng phải có người lão tham hướng dẫn mới được.

Nếu tự làm tài khôn mà không đi đúng với tông chỉ chính xác của Tổ Sư Thiền thì sẽ có thể trở thành phi báng Phật Pháp, tạo tội địa ngục mà tự mình không biết, xin người học Thiền để ý cho.



# Lưu Ý

---



*Muốn đạt đến Kiến Tánh giải thoát, hành giả Tham Tố Sư Thiền  
cần phải thực hành đúng theo cơ bản như sau:*

**TIN TỰ TÂM**

**NGHI TINH**

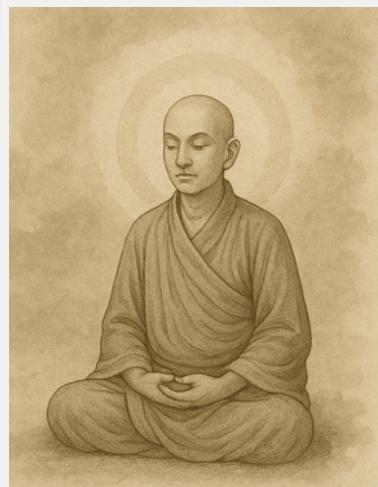


# TIN TỰ TÂM



Thế nào là Tin Tự Tâm? Phải Tin Tự Tâm mình đồng với chư Phật chẳng hai, chẳng khác tức là thân thông trí huệ của Bản Tâm mình không kém hơn chư Phật một tí nào cả.

Vì Bản Thể và Diệu Dụng của Bản Tâm mình cũng như chư Phật, cùng khắp không gian và thời gian, nên nói: Tự Tánh bình đẳng bất nhị, nếu kém Phật một tí thì Phật cao hơn chúng sanh là bất bình đẳng, có cao, có thấp là có Nhị.



Nếu đã Tin Tự Tâm săn đắn đủ tất cả năng lực thân thông trí huệ, Bản Thể và Diệu Dụng cùng khắp không gian và thời gian, như Phật nói: “Ngoài tâm chẳng có pháp” thì đương nhiên thực hành được chín chữ: “Vô Sở Đắc, Vô Sở Câu, Vô Sở Sợ”.



Vi Đắc là đặc ngoài Tâm; Cầu là cầu ngoài Tâm, Bản Tâm cùng khắp không gian và thời gian, ngoài không gian chẳng có không gian, ngoài thời gian chẳng có thời gian, vậy thì ngoài còn chẳng có, còn có gì để cho mình đặc, để cho mình cầu. Không đặc, không cầu thì không còn gì để sợ, như thế không phá ngã chấp cũng tự phá ngã chấp rồi, vì: “VÔ SỞ ĐẮC - VÔ SỞ CẦU - VÔ SỞ SỢ” là dùng để phá ngã chấp, phá hết ngã chấp thì được giải thoát cái khổ sanh tử luân hồi.

Lại nếu không Tin Tự Tâm, chỉ tin pháp môn Tổ Sư Thiền thì dù siêng năng tu tập cách mấy cũng không thể đạt đến Kiến Tánh. Tại sao? Vì không tin Tâm mình thì làm sao tự hiện được Bản Tâm mình! Tự hiện Bản Tâm tức là Kiến Tánh, nên nói Tin Tự Tâm là Cơ Bản của Chánh pháp.



# NGHI TÌNH



Thế nào là **Nghi Tình**? Tức là để khởi câu Thoại Đầu hỏi thăm trong bụng, cảm thấy không biết, Thiền Môn gọi là Nghi Tình. Bất cứ đi, đứng, nằm, ngồi, làm việc bằng tay chân hay trí óc, cho đến lúc ăn cơm, đi cầu, nói chuyện, ngủ mê v.v... đều phải có Nghi Tình. Có Nghi Tình mới được gọi là Tham Thiền, nói một cách khác tức là dùng cái tâm không biết (Nghi Tình) của bộ não để chấm dứt tất cả cái biết của bộ não”.

**⚡ Cái tâm không biết của bộ não:** Khi hỏi câu thoại đầu cảm thấy không biết thì cái tâm ham biết của tập khí lâu đời bắt tri, bắt giác tự mõng khởi, rồi tự thành nghi tình. Cái tâm không biết này khác với cái không biết của người khờ ngốc, bệnh tâm thần và sự ngủ mê hay chêt giác, nên nói cái tâm không biết của bộ não là cơ bản của nghi tình. Muốn giữ nghi tình là phải dùng cái tâm không biết, nếu tâm có biết thì không phải nghi tình, tức là không có tham thiền.



Dù nói chấm dứt, kỳ thật khỏi cần tác ý chấm dứt, có Nghi Tình thì đương nhiên tự nó chấm dứt, vì tất cả cái biết của bộ não đều là tướng bệnh, cũng là cái biết của người mù. Ví như người mù không thấy mặt trời, hỏi người mắt sáng, người mắt sáng nói: “Mặt trời có tròn có nóng”, người mắt sáng diễn tả mặt trời thì đúng, nhưng người mù chấp tròn với nóng cho là mặt trời thì không đúng rồi.

Muốn giữ Nghi Tình trước tiên phải chấm dứt những tìm hiểu biết và ghi nhớ biết, sau chấm dứt luôn cái tùy duyên biết (Tùy duyên biết là khỏi cần tìm hiểu cũng biết, như đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm u.u..). Nên Ngài Lai Quả nói: “Lúc công phu đến thoại đầu thì đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi”.

Công phu đến Thoại Dau thì câu thoại tự mất, tất cả biết của bộ não đều hết, khi ấy tham thiền không biết tham thiền, ăn cơm không biết ăn cơm, luôn cả cái không biết cũng không biết luôn.

Công phu đến đây là gần kiến tánh, người đời coi mình như người khờ ngốc, nhưng sự thật thì sẽ phát đại trí huệ, cuối cùng cái Nghi Tình bùng nổ, cái Tâm không biết của bộ não cũng tan rã. Bấy giờ cái biết và không biết của bộ não đều sạch, tướng bệnh (Tác dụng của bộ não) đã hết, trong sát na đó tướng mạnh (Cái biết của bản thể Phật Tánh) hiện ra, gọi là Kiến Tánh Thành Phật.



Tổ nói: “Tri Chẳng Có Hai Người, Pháp Chẳng Có Hai Thứ”. Tại sao Tri chẳng có hai người? Vì cái Tri của Bản Thể gọi là Chánh Biến Tri, cùng khắp không gian và thời gian, chỉ có một cái Tri, nếu có thêm cái Tri của bộ não (Không cùng khắp) thì thành hai cái Tri, tức là hai Người.

Sao nói Pháp chẳng có hai thứ? Vì tất cả Pháp đều do tâm tạo, Bản Thể của Tâm đã cùng khắp không gian và thời gian thì Pháp của Tâm tạo ra thì phải cùng khắp như Bản Tâm, nên nói Pháp chẳng hai thứ. Nếu có Pháp nào do bộ não chấp nhận là Pháp thật thì Pháp thứ hai này cũng là Tướng Bệnh.



⚡ **Tự Tánh bình đẳng bất nhị** vốn chẳng phải một, nay nói một chỉ là phương tiện, nếu thật có một thì phải có hai, ba cho đến muôn ngàn.



# PHỤ LỤC

## 3 LẦN CẢNH CÁO KHI SẮP NHẬP NIẾT BÀN CỦA PHẬT THÍCH CA



1

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn từ Sơ thiền rồi Nhị Thiền, Tam thiền lần lượt thuận nghịch như vậy ra vào 9 bậc thiền định xong, nói với đại chúng rằng:

**"Ta dùng Bát Nhã thâm sâu quán khắp tất cả lục đạo trong tam giới, căn bản tánh lià, cứu cánh tịch diệt, đồng với tướng hư không, vô danh vô thức, tình chấp đoạn diệt, vốn là bình đẳng, chẳng cao chẳng thấp, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng tri chẳng giác, chẳng thể trói buộc, chẳng thể giải thoát, vô chúng sanh, vô thọ mạng, chẳng sanh chẳng khởi, chẳng tận chẳng diệt, phi thể gian, phi phi thể gian, Niết bàn sanh tử đều bất khả đắc, nhị tế (trước, sau) bình đẳng, các pháp bằng nhau, việc làm đồng như chẳng làm, cứu cánh yên tĩnh. Từ pháp vô trụ, hành theo pháp tánh, dứt tất cả tướng, chẳng có một vật, pháp tướng như thế, đều bất khả đắc. Những kẻ biết được gọi là người xuất thế gian; việc này chẳng biết gọi là sanh tử bắt đầu. Các người cần phải đoạn dứt vô minh, diệt sự bắt đầu của sanh tử."**

Lần thứ nhì, cũng từ Sơ thiền cho đến Diệt tận định, rồi từ Diệt tận định trở ngược lại cho đến Sơ thiền. Thuận nghịch ra vào chín bậc thiền định xong, lại nói với đại chúng rằng:

**“Ta dùng Ma Ha Bát Nhã quán khắp hữu tình vô tình trong tam giới, tất cả người và pháp đều là cứu cánh, chẳng có kẻ trói buộc, chẳng có người giải thoát, vô trụ vô y (chẳng nơi nương tựa) chẳng thể nghiệp trì, chẳng vào tam giới, vốn là thanh tịnh, chẳng cầu bẩn, chẳng phiền não, bằng với hư không, bất bình đẳng, phi bất bình đẳng, tất cả tư tưởng động niệm trong tâm đều ngưng nghỉ, pháp tướng như thế gọi là đại Niết Bàn, chơn thật thấy được pháp này gọi là giải thoát, phàm phu chẳng thấy gọi là vô minh”.**

Nói xong nhập Siêu thiền lần thứ ba, từ Sơ thiền cho đến Diệt tận định, rồi từ Diệt tận định trở ngược lại cho đến Sơ thiền, lại nói với đại chúng rằng:

**“Ta dùng Phật nhẫn quán khắp tất cả các pháp trong tam giới, thực tế của vô minh tính vốn giải thoát, tìm khắp mười phương đều chẳng thể được. Vì căn bản của vô minh chẳng có, nên nhánh lá của vô minh đều sẵn giải thoát, vì vô minh giải thoát nên lão tử đều được giải thoát. Do nhân duyên này nay ta an trụ nơi Thường Tịch Diệt Quang (ánh sáng thường tịch diệt) gọi là đại Niết Bàn”.**



# PHỤ LỤC



**Hỏi:** “Theo tục đế thì thánh phàm khác nhau, phàm phu vọng chấp thấy nghe, ngoài tâm kiến lập các pháp, bậc Thánh đã liễu ngộ nhất tâm, lại sao lại đồng thấy nghe như phàm phu?



**Đáp:** “Bậc Thánh dù có thấy nghe, nhưng chẳng có chấp trước, luôn luôn diễn đạt vạn vật chẳng thật, đồng như huyền hóa”.

Như Kinh Đại Niết Bàn, Bồ Tát Ca Diếp bạch Phật rằng: “Thế Tôn, nếu phiền não từ diên đảo tưởng sinh ra, thì tất cả các bậc Thánh đều thật có diên đảo tưởng, mà tại sao chẳng có phiền não, vậy nghĩa này là thế nào ?”.

Phật hỏi: “Tại sao nói bậc Thánh có diên đảo tưởng?”.



Ngài Ca Diếp nói: “Thế Tôn, tất cả bậc Thánh thấy trâu cũng gọi là trâu, thấy ngựa cũng gọi là ngựa, thấy nam nữ, lớn nhỏ, nhà cửa, xe cộ và khứ lai đều cũng vậy, thế là diên đảo tưởng rồi !”.

Phật nói: “Phàm phu có hai thứ tưởng, một là thế lưu bối tưởng (thế gian phô biến lưu hành), hai là trước tưởng (tư tưởng chấp thật). Bậc thánh chỉ có thế lưu bối tưởng, chẳng có trước tưởng. Phàm phu vì sự cảm giác sai lầm, noi thế lưu bối mà sinh ra trước tưởng, bậc Thánh vì hay chiếu soi thật tưởng; noi thế lưu bối chẳng sinh trước tưởng, nên phàm phu gọi là diên đảo tưởng bậc Thánh dù biết nhưng chẳng gọi là diên đảo tưởng. Lại cảnh vốn tự không, đâu cần phải phá hoại sắc tướng rồi mới là không ! Vì chơn tâm của bậc Thánh thường tự chiếu, chẳng nhờ nhân duyên mới sinh khởi, phàm phu thì chấp trước tri kiến, có năng có sở”. Nên Triệu Luận nói: “Hễ có sở tri thì có sở bất tri, chơn tâm của bậc Thánh vô tri nên vô sở bất tri, cái tri của bất tri mới được gọi là Nhất thiết tri”.

Vậy kinh nói: “Chơn tâm của bậc thánh vô tri, vô sở bất tri là đáng tin lầm. Cho nên bậc thánh noi tâm trong rỗng mà sự chiếu soi chẳng thiếu sót, suốt ngày tri mà chưa từng tri là vậy. Cũng như nước trong thì thấy bóng, đâu có sinh tâm năng sở, cảnh và tâm đều không, chẳng có cái tư tưởng giác tri”.



Trong kinh *Lăng Già*, Phật nói với Bồ Tát Đại Huệ rằng: “*Cánh thể gian* như bóng tượng trong gương, và *cánh giới chiêm bao*, nhưng *chẳng* phải trước mắt của bậc thánh không có *cánh thể gian*. Phàm phu vì tư tưởng mê lầm nên đuổi theo *cánh chấp thật*, gọi là *vô minh* *điên đảo*, *chẳng* phải minh trí. Bậc Thánh thấy *cánh đồng* như phàm phu, mà *chẳng* có *tâm niệm chấp trước*, nên *chẳng* gọi là *điên đảo*”.

*Giải thích* rằng: Như thí dụ kể trên tỏ rõ *cánh chỉ* có một, mà sự thấy có khác. Bậc Thánh *chẳng* phải thấy *cánh thể gian*, mà khi thấy *đồng* như thấy mặt trăng trong nước và bóng tượng trong gương vậy.

**Hỏi:** Sự thấy của phàm phu có năng thấy sở thấy, nên tâm và *cánh rõ ràng*, vậy thì so với sự thấy của bậc Thánh làm sao phân biệt?



**Đáp:** Sự thấy của bậc Thánh *Có* và *Không* đồng thời *chiếu soi*, trong *ngoài* *chẳng* *trụ*, như *tiếng dội* trong *hang*, *bóng hiện* trong *gương* mà *chẳng* *khỏi* *tâm* *tác* *ý*, *sáng* *tỏ* *nhiệm* *mầu*, *tịch* mà *thường* *chiếu*, nên nói là *thường* ở trong *chánh niệm*, cũng gọi là *chánh tri*. Kỳ thật, *chẳng* phải *hữu niệm* *hữu tri*, cũng *chẳng* phải *vô niệm* *vô tri*. Nếu chỉ *vô niệm* thì *tịch* mà *mất* *sự* *chiếu soi*, nếu chỉ có *chiếu soi* thì *chiếu* mà *mất* *sự* *thường* *tịch*, cả hai đều *chẳng* *chánh*. *Chánh* là ở *chỗ* *Tịch* và *Chiếu* *đi song song* với nhau.



Trong Hoàn Nguyên Tập nói: “Tự tánh khởi chiếu, chiếu soi tất cả, liễu liễu trí mà vô sở tri, liễu liễu kiến mà vô năng kiến, trong ngoài sáng tỏ, cùng khắp pháp giới, cũng gọi là vô chướng ngại, nhẫn của Phật Tỳ Lô Giá Na, tràn khắp mười phương chiếu soi tất cả quốc độ Phật” tức là nghĩa này vậy.

Lại nói: Tâm hay làm Phật, hay làm chúng sinh, hay làm thiên đàng, hay làm địa ngục, hễ tâm có sai biệt thì muôn ngàn cảnh giới sinh khởi, hễ tâm bình đẳng thì pháp giới trống rỗng yên tĩnh. Tâm phàm thì tam độc nổi lên, tâm thánh thì lục thông tự tại, tâm không thì nhất đạo trong sạch, tâm hữu thì muôn cảnh tung hoành, như tiếng vang trong hang, lời hùng dội tiếng mạnh, như gương soi tướng, hình lõm hiện bóng co, thế thì biết vạn hạnh do tâm, tất cả tại ta. Bên trong hư thì bên ngoài chẳng thật, bên ngoài tể thì bên trong chẳng thô, thiện nhân tất gặp thiện duyên, ác hạnh khó tránh ác cảnh, sự vui của thiên đàng, sự khổ của địa ngục đều là tự tâm làm ra, chẳng phải người khác lanh thọ, chẳng do trời sinh, chẳng do đất mọc, chỉ tại nhất niệm ban đầu của mình, nên có sự thăng trầm như thế.

Muốn được bên ngoài an hòa thì bên trong cần phải bình tĩnh, tâm không thì cảnh tịch, niệm khởi thì pháp sinh, nước đục thì làn sóng đen tối, nước trong thì bóng trắng sáng tỏ. Sự cần thiết của người tu hành đều chẳng ra ngoài những việc kể trên, gọi là cửa ái của chúng diệu, cũng là quê nhà của vạn linh, căn bản của thâm trầm và nguồn gốc của họa phước.

Chỉ cần tự tâm luôn luôn được chánh niệm, đâu thể nghi ngờ cảnh giới bên ngoài! Cho nên, hễ lìa được tội hạnh, phước hạnh, bất động hạnh của chúng sinh, thì chẳng có quả báo khổ vui của tam giới, hễ lìa được kiến văn giác tri của chúng sinh thì đâu có cảnh giới của ngũ uẩn, lục căn, lục trần và lục thức! Nên biết, **mê ngộ do thức, nhiễm tịnh do tâm, ấy cũng là mục tiêu của tiền triết hậu học, chỉ thị của muôn ngàn Kinh Luận vậy.**

Trong kinh Lăng Già có bài kệ rằng: “Tâm niệm như nắm đất, làm ra như chén bát (chén bát dụ cho chúng sinh, nắm đất dụ cho tự tâm), mỗi thứ dụ khác nhau, tất cả do tâm tạo”. Nếu nhất niệm chẳng sinh thì các duyên tự dứt, nên nói: **“Nhất niệm tâm chẳng sinh thì các duyên tự dứt,** nên nói: **“Nhất niệm tâm chẳng sinh, vạn pháp không sai”**. Hiện nay, hoặc tham sinh sợ chết; hoặc lo sống lo già; hoặc bỏ vọng bỏ thân, tùy theo tư tưởng mà tạo tác, nghiệp quả xoay chuyển mãi không dừng. Nếu **liễu đạt sinh từ vô sinh, vọng túc vô vọng, một niệm tâm tịch, vạn lự** (tất cả tâm và pháp) **đều tiêu**. Vậy thì biết **hễ tâm ngộ là xong, chẳng còn pháp nào hơn nữa**.

